

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác an toàn thực phẩm quý I
Nhiệm vụ quý II.

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.

1. Việc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của huyện UBND huyện đã ban hành 15 văn bản, trong đó: kế hoạch= 05; Quyết định= 03. Trong đó có quyết định giao chỉ tiêu về ATTP cho các xã, thị trấn.

2. Việc ban hành các văn bản tổ chức thực hiện của UBND xã

Trong quý I/2021 xã đã ban hành các kế hoạch: kế hoạch về công tác đảm bảo ATTP năm 2021; kế hoạch kiểm tra ATTP năm 2021; kế hoạch tuyên truyền tập huấn năm 2021; kế hoạch công tác đảm bảo ATTP dịp Tết nguyên đán và mùa Lễ hội xuân 2021.

Quyết định: kiểm tra ATTP dịp Tết Nguyên đán 2021.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2020

- Bếp ăn tập thể an toàn: hiện tại trên địa bàn huyện đã có 100% bếp ăn tập thể được công nhận bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm.

- Chỉ tiêu xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Tổng số chuỗi đang được thực hiện 79 chuỗi (23 chuỗi lúa, 20 chuỗi rau, 22 chuỗi thịt gia súc, 14 chuỗi thủy sản).

- Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Tổng khối lượng thực phẩm tiêu dùng thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm được giao 23.800 tấn. đã thực hiện 700 tấn rau, củ quả, thịt, cá.

- Chỉ tiêu xây dựng chợ an toàn thực phẩm: đang triển khai 04 chợ.

- Chỉ tiêu xây dựng xã ATTP: triển khai 04 xã; dự kiến hoàn thành tháng 6/2021

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về ATTP trong chương trình công tác của UBND tỉnh, kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo về quản lý VS ATTP.

3. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATTP

Tập huấn: 09 buổi, số người tham gia: 795;

Phát thanh của huyện: 361 lượt; (huyện 21 , xã 340)

Băng rôn, khẩu hiệu: 50

Tuyên truyền bằng xe lưu động: 17 buổi.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về ATTP

4.1. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

+ Cấp tỉnh:

+ Cấp Huyện: 390

+ Cấp xã: 2127

- Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 06

Lũy kế số cơ sở đã được cấp giấy đủ điều kiện ATTP: 157 (y tế 105; NN 37, CT 15). (số cấp mới YT =3; NN=3).

- Tổng số cơ sở ký cam kết đảm bảo ATTP: 2127

- Kết quả cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm theo Quyết định số 91/QĐ-SNNPTNT ngày 14/2/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Đã cấp 755 giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với rau, thịt gia súc, thủy sản.

4.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm.

Số đoàn thành lập: Liên ngành cấp huyện 02. chuyên ngành 01; cấp xã 34

Số đợt kiểm tra : 03

- Kết quả kiểm tra: tổng số cơ sở thực phẩm được kiểm tra: 27; số cơ sở đạt yêu cầu:20; số cơ sở vi phạm: 07; số cơ sở bị xử phạt: 07; hình thức xử phạt: phạt tiền; số tiền 6 250 000 đ. Số cơ sở đình chỉ: 0; số cơ sở có sản phẩm tiêu hủy: 03; số hàng tiêu hủy trị giá 4 207 000 đ.

Kết quả xử phạt:

- Chủ tịch UBND huyện: 0 vụ;

- Trưởng công an huyện: 0;

- Chủ tịch UBND xã: 0;

- Trưởng công an xã: 0;

- Lực lượng quản lý thị trường: 6 250 000 đ.

- Kết quả giám sát an toàn thực phẩm: Tổng số mẫu giám sát: 0;

- Kết quả ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn của các cửa các cơ sở nhỏ lẻ: 85 hộ

- Tình hình tiếp nhận xử lý thông tin qua đường dây nóng: huyện đã duy trì đường dây nóng ATTP là số điện thoại của Trung tâm y tế huyện và bố trí trực 24/24. Trong quý I năm 2021 không có cuộc gọi qua đường dây nóng của huyện.

- Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm: công tác kiểm tra giám sát ATTP được triển khai thường xuyên; công tác thông tin tuyên truyền các biện pháp phòng ngộ độc tập thể được tăng cường; ngành y tế đã làm tốt công tác giám sát và ký cam kết về ATTP tại các đám hiếu hỷ trên địa bàn; công tác giám

sát ca bệnh cũng được y tế thôn xóm thực hiện nghiêm túc. Quý I không có ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra, không có bệnh nhân phải nhập viện.

5. Kiện toàn bộ máy

- BCD từ huyện đến xã đã được thành lập và kiện toàn. Văn phòng điều phối và ban nông nghiệp đã thành lập đầy đủ.

- Tổ giám sát cộng đồng thôn, xóm: thành lập 254 tổ = 100%

- Tổ giám sát ATTP tại chợ 17/17, đã hoạt động theo hướng dẫn.

6. Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo ATTP. UBND huyện đã có cơ chế khuyến khích sau:

- Xã ATTP: 50 triệu đồng;

- Chợ ATTP: 100 triệu đồng;

- Cửa hàng KDTPAT: 40 triệu đồng;

Phân bổ kinh phí cho BCD cấp huyện đã cấp 50.000 000 đ.

7. Kết quả phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Chưa tổ chức giám sát trong quý 1.

8. Đánh giá chung.

Công tác an toàn thực phẩm đã được các cấp lãnh đạo triển khai ngay từ đầu năm. Căn bản các nội dung đã thực hiện, xong chưa đạt yêu cầu. Chưa có xã hoàn thiện tiêu chí xã ATTP trong Quý I.

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

Một số xã, thị trấn chậm nộp báo cáo, cập nhật số liệu vào hệ thống quản lý chưa kịp thời.

Việc cấp giấy xuất xứ nguồn gốc còn hạn chế, chưa kiểm soát được hàng hóa vào chợ.

Vẫn còn 04 xã chưa hoàn thiện chợ kinh doanh thực phẩm.

Công tác kiểm tra, giám sát đã triển khai xong chưa xử lý vi phạm về VSATTP.

2. Nguyên nhân

Lãnh đạo một số xã, thị trấn chưa thực sự quan tâm triển khai công tác ATTP; dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, tập huấn và kiểm tra của ATTP.

III. Nhiệm vụ quý II.

1. Chỉ đạo: tiếp tục chỉ đạo 04 xã hoàn thiện các tiêu chí xã ATTP trình tình thẩm định. Chỉ đạo các xã duy trì tiêu chí xã ATTP, cập nhật số liệu lên hệ thống quản lý ATTP.

2. Triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021.

Nơi nhận:

- VPĐP VSATTP tỉnh;
- Lưu: VT, YT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Phú Quốc

Phụ lục 01:**Bảng tổng hợp kết quả ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện**

TT	Số văn bản, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung	Ghi chú
Năm 2021				
1	Số: 4314/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020	Lê Quang Trung PCT UBND huyện	Kế hoạch Đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý, năm 2021	
2	Số:4313 /KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Kế hoạch Kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2021	
3	Số: 4611/KH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	Kế hoạch Thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2021	
4	Công văn Số: 4711/UBND-YT ngày 12 tháng 12 năm 2020	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	V/v đăng ký thực hiện các chỉ tiêu về đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2021	
5	Số: 4725 /UBND-VPĐP ngày 14 tháng 12 năm 2020	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	V/v tập huấn nâng cao kiến thức ATTP cho các cơ sở thực phẩm trên địa bàn huyện.	
6	Số 4838 /KH-UBND 21/12/2020	Lê Quang Trung PCT UBND huyện	Kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể năm 2021	
7	Số 4876 / UBND-YT ngày 24 tháng 12 năm 2020	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	V/v kiểm tra việc duy trì và nâng cao tiêu chí xã an toàn thực phẩm năm 2020.	
8	Số: 4940/KH-UBND 30/12/2020	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021	
9	Số: 9607/QĐ-UBND 31/12/2020	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Thành lập đoàn kiểm tra xã, thị trấn an toàn thực phẩm	
10	Số 40/QĐ-UBND, ngày 08/01/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	Kiểm tra an toàn thực phẩm, dịp "Tết Nguyên đán" và mùa lễ hội năm 2021;	

11	Số:233/UBND-YT ngày 25 tháng 01 năm 2021	Lê Quang Trung PCT UBND huyện	V/v công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng, chống Covid-19 khu vực Lễ hội Đền Nưa - Am Tiên và các điểm tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao.	
12	Số: 26 /GM-UBND	Quản Trọng Thế CVP UBND huyện	Hội nghị bàn giải pháp triển khai công tác đảm bảo VS ATTP năm 2021	
13	Số: 640/BC-UBND	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Báo cáo nhanh Triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu mùa Lễ hội Xuân 2021	
14	Số 258/UBND-NN ngày 26/01/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Vv thực hiện các điều kiện đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.	
14	Số 645/UBND-NN ngày 04/02/2121	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Tăng cường thực hiện đảm bảo chất lượng ATTP nông sản và mùa lễ hội xuân 2021	
15	Số 1072/BC- UBND ngày 22/02/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Báo cáo Triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu mùa Lễ hội Xuân 2021	

Phụ lục 02:

Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể về an toàn thực phẩm

TT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao (số lượng)	Kết quả thực hiện			Ghi chú
			Chưa thực hiện	Đang thực hiện	Đã hoàn thiện	
1	Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	79		79	0	
2	Thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	23800		23100	700	
3	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng điều kiện an toàn thực phẩm	10		7	3	
4	Xã ATTP	4		4	0	

Phụ lục 03:**Bảng tổng hợp kết quả thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn**

TT	Hình thức	Kết quả thực hiện			
		Số lượng (lớp, buổi, cái...)	Số người tham dự	Đối tượng	Phạm vi bao phủ
1	Mít tinh (buổi)				
2	Diễn hành (buổi)				
3	Hội thi				
4	Nói chuyện (buổi)				
5	Phát thanh (lượt phát)	361			
6	Truyền hình (tin, chuyên mục, phóng sự,...)				
7	Báo viết (tin, bài, phóng sự,...)	05			
8	Băng rôn, khẩu hiệu,... (cái)	50			
9	Áp phích (cái)				
10	Tờ gấp (cái)				
11	Băng đĩa (hình, âm)				
12	Đào tạo, tập huấn (lớp)	09	795	Chủ cơ sở thực phẩm	
13	Hình thức khác				
-	Tạp chí				
-	Sổ tay				
-	Tuyên truyền lưu động	17 buổi	Tại 17 chợ		

Phụ lục 2.1**Kết quả thực hiện chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi**

stt	Tên chuỗi sản phẩm	Số lượng chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng TPAT	Số lượng chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng TPAT có xác nhận	Tổng khối lượng thực phẩm tiêu dùng được cung cấp thông qua chuỗi LKSXCU	Khối lượng thực phẩm tiêu dùng được xác nhận sản phẩm an toàn
1	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật				
	Lúa gạo	23		13800	
	Rau, củ, quả	20		4410	300
2	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn				
	Thịt gia súc	18		2800	200
	Thịt gia cầm	4		400	50
	Trứng gia cầm				
3	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản				
	Thủy sản tươi sống	14		2400	150
4	Chuỗi khác				
	Tổng cộng	79		23800	700

Phụ lục 2.2Bảng tổng hợp kết quả xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

TT	Tên chuỗi sản phẩm	Số lượng chuỗi	Số đơn vị tham gia chuỗi	Diện tích (ha)/quy mô (con...)	Sản lượng chuỗi (tấn/quả/lít)	Đã được cấp Giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Thị trường tiêu thụ
1	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật						Trong tỉnh
-	Lúa gạo	23	23	2100 ha	13800		
	Rau, củ, quả	20	24	700 ha	4400	300	
2	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn						
-	Thịt gia súc (lợn, trâu, bò...)		18	50-100 con	3200	200	
	Thịt gia cầm (Gà, vịt,...)		4	3000 con	2400	50	
	Trứng gia cầm (gà, vịt,...)						
3	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản						
-	Thủy sản tươi sống		14	100	2400	180	
-	Thủy sản khô						
-	Sản phẩm chế biến từ thủy sản (nước mắm, mắm tôm, mắm, chua,..)						
4	Chuỗi khác (ghi rõ tên chuỗi)						
5	Tổng cộng						

Ghi chú:

Phụ lục 2.3:**Bảng tổng hợp kết quả xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm**

TT	Tên xã, phường, thị trấn	<i>Kết quả thực hiện</i>					
		<i>Đã được công nhận xã ATTP</i>	<i>Tỷ lệ (%) được công nhận</i>	<i>Đạt 04/04 tiêu chí và đang đề nghị công nhận</i>	<i>Đạt 03/04 tiêu chí</i>	<i>Đạt 02/04 tiêu chí</i>	<i>Đạt 01/04 tiêu chí</i>
1	<i>Xuân Lộc</i>				x		
2	<i>Khuyến Nông</i>				x		
3	<i>Nông Trường</i>				x		
4	<i>Hợp Thành</i>				x		
5	<i>30 xã</i>	x	88,2				
...							

Phụ lục 5:
Bảng tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra

TT	Hình thức thanh tra, kiểm tra	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch									Thanh tra, kiểm tra đột xuất											
			Số cuộc thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở đạt yêu cầu		Số cơ sở vi phạm bị cảnh cáo		Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền			Số cuộc thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở đạt yêu cầu		Số cơ sở vi phạm bị cảnh cáo		Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền					
					Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Tổng số tiền phạt (Tr Đ)			Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Tổng số tiền phạt (Tr Đ)			
1	Liên ngành	01	01	10	3				7		6,250	0											
2	Chuyên ngành	02	01	17	17				0		0	0											
Tổng cộng		03	02	27	20				7		6,250												

Ghi chú:

Phụ lục 6.

Kết quả thành lập Ban nông nghiệp xã, tổ giám sát an toàn thực phẩm

- Ban nông nghiệp: 32/34; tổ đầu mối 02/34.
- Tổ giám sát cộng đồng thôn: 254/254 thôn.
- Tổ giám sát chợ: 17/17 chợ

Phụ lục 07**Bảng tổng hợp kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và hoạt động quản lý ATTP.**

stt	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn			
2	Hỗ trợ hoạt động quản lý ATTP		50.000 000 đ	